

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2892/KH-UBND

Quảng Trị, ngày 22 tháng 8 năm 2014

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình
mặt đất đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

SỐ QUẢN LÝ	TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
Số: <u>1848</u>	
Ngày: <u>29/8/2014</u>	
ĐẾN	Chuyên

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số: 22/2009/QĐ-TTg ngày 16/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020; Quyết định số: 2451/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020; Quyết định số: 1671/QĐ-TTg ngày 08/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số: 1260/QĐ-BTTTT ngày 05/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất của Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2013-2015; Quyết định số: 891/QĐ-BTTTT ngày 22/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt “Đề án thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất”;

Căn cứ Thông tư số: 20/2012/TT-BTTTT ngày 04/12/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; Thông tư số: 07/2013/TT-BTTTT ngày 18/3/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định thời điểm tích hợp chức năng thu truyền hình số mặt đất đối với máy thu hình sản xuất và nhập khẩu để sử dụng tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số: 1172/QĐ-UBND ngày 22/6/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phát triển Báo chí tỉnh Quảng Trị đến năm 2020;

Căn cứ Thông báo số: 198/TB-VPCP ngày 23/5/2013 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Triển khai kịp thời, có hiệu quả Quyết định số: 2451/QĐ-TTg ngày 27/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020.

b) Chuyển đổi hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất từ công nghệ tương tự (analog) sang công nghệ số (digital) theo hướng hiện đại, hiệu quả, thống nhất về tiêu chuẩn và công nghệ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ; từng bước mở rộng vùng phủ sóng truyền hình số mặt đất, tăng số lượng, nâng cao chất lượng các

kênh chương trình, phát triển các dịch vụ mới nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả sử dụng tần số đối với truyền hình.

c) Bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, cung cấp các dịch vụ truyền hình đa dạng, phong phú, chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu và thu nhập của người dân.

d) Mở rộng vùng phủ sóng truyền hình, thu hút các doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ truyền hình trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, về sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

e) Tạo điều kiện để tổ chức và sắp xếp lại hệ thống các Đài Phát thanh - Truyền hình trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo hướng chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa về truyền dẫn, phát sóng.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2017, phủ sóng truyền hình số mặt đất để truyền dẫn các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị đến ít nhất 60% dân cư của tỉnh, đảm bảo 75% hộ gia đình có máy thu truyền hình trong toàn tỉnh xem được truyền hình số bằng các phương thức khác nhau, trong đó truyền hình số mặt đất chiếm khoảng 50% các phương thức truyền hình. Từng bước mở rộng vùng phủ sóng, đảm bảo đến năm 2018 phủ sóng truyền hình số mặt đất để truyền dẫn các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị tới trên 70% dân cư. Đảm bảo 100% các hộ gia đình có máy thu truyền hình trong toàn tỉnh xem được truyền hình số bằng các phương thức khác nhau; trong đó truyền hình số mặt đất chiếm trên 50% các phương thức truyền hình. Từ năm 2019 đến năm 2020 hoàn thiện cơ sở hạ tầng truyền dẫn, phát sóng, tiến hành duy tu, bảo dưỡng và phấn đấu hoàn thành 100% số hộ gia đình có máy thu truyền hình xem được truyền hình số, trong đó truyền hình số mặt đất chiếm khoảng 55% các phương thức truyền hình. Đảm bảo các dịch vụ truyền hình đa dạng, phong phú, chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu và thu nhập của người dân.

b) Sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo hướng chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa và hoạt động có hiệu quả và phân định rõ hoạt động về nội dung thông tin với hoạt động về truyền dẫn phát sóng.

c) Đến ngày 31 tháng 12 năm 2018: Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Đài Phát thanh - Truyền hình các huyện Hướng Hóa, Đakrông kết thúc việc phát sóng tất cả các kênh chương trình truyền hình trên hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình tương tự để chuyển hoàn toàn sang phát sóng trên hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Đến năm 2015: Tập trung tuyên truyền trên các phương tiện thông tin và truyền thông về ý nghĩa, tầm quan trọng và tiện ích của Đề án và Kế hoạch thực hiện

Đề án đến năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Trị nhằm nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

b) Đến năm 2016: Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, truyền dẫn, phát sóng truyền hình có trách nhiệm triển khai và cơ bản hoàn thành việc xây dựng hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất để chuyển tải các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin truyền thông thiết yếu.

c) Đến năm 2017: Đưa vào sử dụng khối các nhà chính Trung tâm Kỹ thuật phát thanh, truyền hình trên cơ sở hạ tầng hiện có của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh. Các đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình cáp tại tỉnh phải xây dựng lộ trình chuyển đổi hạ tầng kỹ thuật sang số hóa, đồng thời thực hiện song song công nghệ tương tự và công nghệ số cho đến khi tỉnh chuyển hoàn toàn sang kỹ thuật số.

d) Đến năm 2018: Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, các đơn vị, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình cáp tại tỉnh ngừng hoàn toàn truyền dẫn, phát sóng các kênh chương trình truyền hình sử dụng công nghệ tương tự trước ngày 31/12/2018. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh mở rộng vùng phủ sóng quảng bá kênh truyền hình Quảng Trị qua vệ tinh, qua Internet (webTV, IPTV), trên kênh truyền hình di động, trên hệ thống truyền hình cáp, truyền hình trả tiền.

đ) Đến năm 2020: Bảo đảm vùng phủ sóng truyền hình số mặt đất đạt 100% địa bàn dân cư toàn tỉnh, bảo đảm 100% hộ gia đình có máy thu hình trên địa bàn tỉnh xem được truyền hình số bằng các phương thức khác nhau. Các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, các hộ gia đình vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn của tỉnh có nhu cầu thu xem truyền hình được cung cấp thiết bị kỹ thuật số với giá phù hợp, có hỗ trợ từ Quỹ dịch vụ viễn thông công ích, ngân sách địa phương và Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở.

e) Phối hợp với Đài Truyền hình Trung ương, các đơn vị liên quan sử dụng chung và tận dụng tối đa hạ tầng truyền dẫn phát sóng truyền hình tương tự như trụ anten, nhà đặt máy móc thiết bị... khi chuyển sang phát sóng số nhằm đảm bảo an toàn, an ninh, phát sóng không bị gián đoạn trong giai đoạn chuyển đổi tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân xem được kênh truyền hình Quảng Trị.

2. Giải pháp

2.1. Thông tin, tuyên truyền

a) Tổ chức thông tin, tuyên truyền sâu rộng, đồng bộ và có hiệu quả trên các phương tiện thông tin đại chúng về lợi ích khi chuyển đổi sang số hóa, thông tin về thời gian, thời điểm chấm dứt phát sóng truyền hình tương tự trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các phương thức thu, xem truyền hình số, truyền hình cáp và truyền hình vệ tinh. Phổ biến các chính sách và chương trình hỗ trợ của Nhà nước cho người dân và doanh nghiệp khi chuyển đổi sang số hóa.

b) Phát sóng thường xuyên, liên tục vào thời gian thích hợp trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, đài truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố về kế hoạch triển khai Đề án số hóa trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân và người dân thực hiện việc chuyển đổi từ truyền hình tương tự sang truyền hình số.

c) Tổ chức hội nghị, hội thảo phổ biến về Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 cho lãnh đạo, cán bộ chủ chốt có liên quan của cơ quan quản lý nhà nước các cấp; các cơ quan báo đài, đài phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh; phổ biến về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định về quản lý chất lượng thiết bị truyền hình số mặt đất; lộ trình tích hợp tính năng thu truyền hình mặt đất vào các máy thu cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền, dẫn phát sóng, sản xuất, nhập khẩu, phân phối thiết bị truyền hình.

d) Đăng thông tin số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình trên báo Quảng Trị, trên trang thông tin điện tử của tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh...

đ) Gắn việc tổ chức tuyên truyền với công tác tổ chức tham quan các Đài truyền hình các tỉnh, thành phố thuộc nhóm I, II để học hỏi và tiếp thu kinh nghiệm triển khai.

e) Lồng ghép, phối hợp chặt chẽ với các hoạt động tuyên truyền của Trung ương, các doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả truyền thông.

2.2. Thị trường, dịch vụ

a) Thúc đẩy việc sử dụng các phương thức truyền dẫn, phát sóng truyền hình khác để đẩy nhanh lộ trình số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất; khuyến khích việc xây dựng và phát triển hạ tầng mạng tập trung dân cư và khu vực có nhu cầu sử dụng dịch vụ cao. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đã cấp giấy phép triển khai các hệ thống truyền hình cáp, truyền hình cáp công nghệ IPTV và truyền hình Internet trên cơ sở cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ và tăng tính tương tác giữa Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh với khán giả xem truyền hình.

b) Mở rộng hợp tác cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền, tham gia phát sóng kênh chương trình quảng bá. Kết hợp với các đơn vị được cấp giấy phép truyền hình vệ tinh để phát sóng kênh chương trình truyền hình Quảng Trị phục vụ khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồi núi và vùng hải đảo.

c) Các doanh nghiệp có giấy phép cung cấp dịch vụ truyền dẫn, phát sóng truyền hình cáp, truyền hình số mặt đất dành dung lượng để truyền tải (không mã hóa) các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu, đảm bảo có ít nhất một mạng truyền dẫn, phát sóng số chuyển tải các kênh chương trình này.

d) Kết hợp với các doanh nghiệp phát triển dịch vụ truyền hình di động thông qua nền tảng kỹ thuật số và mạng viễn thông di động.

đ) Kiểm tra, giám sát việc sản xuất, lưu thông kinh doanh trên thị trường các máy phát, máy thu truyền hình số, đầu thu truyền hình số theo tiêu chuẩn, quy chuẩn tương ứng với từng thời điểm cụ thể.

2.3. Tổ chức bộ máy và đào tạo nguồn nhân lực

a) Từng bước sắp xếp lại bộ phận truyền dẫn, phát sóng của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, chuẩn hóa đội ngũ quay phim, kỹ thuật viên dựng hình, kỹ thuật viên mạng máy tính... theo

hướng tập trung vào nhiệm vụ sản xuất nội dung chương trình sau khi kết thúc truyền hình tương tự.

b) Thường xuyên cử cán bộ, viên chức tham gia tập huấn, các cuộc hội thảo chuyên đề để tạo điều kiện cho cán bộ, viên chức tiếp cận dần các công nghệ truyền hình tương lai.

2.4. Công nghệ và tiêu chuẩn

a) Áp dụng thống nhất tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật truyền hình số mặt đất đối với các máy phát, máy thu truyền hình số, đầu thu truyền hình số theo các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về các thiết bị thu truyền hình số mặt đất DVB-T2-QCVN 63:2012/BTTTT; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tín hiệu phát truyền hình kỹ thuật số DVB-T2-QCVN 64:2012/BTTTT và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về phổ tần số và tương thích điện từ của máy phát hình số DVB-T2-QCVN 77:2013/BTTTT. Từng bước phát triển công nghệ truyền hình có độ phân giải cao (HDTV).

b) Đối với truyền hình cáp, lựa chọn sử dụng công nghệ HFC (mạng phức hợp cáp quang, cáp đồng trục). HFC sử dụng cho tín hiệu tương tự và tín hiệu số, đây là sự chuyển tiếp linh hoạt khi chuyển qua hệ thống truyền hình kỹ thuật số mà không phải thay đổi mạng cáp và thiết bị hiện hữu, phù hợp với sự phát triển bước đầu của hệ thống truyền hình cáp, đồng thời không lạc hậu trong tương lai phát triển kỹ thuật số và các dịch vụ khác, đáp ứng xu thế hội tụ công nghệ trên một hạ tầng truyền dẫn.

2.5. Đầu tư, tài chính

a) Việc đầu tư hệ thống phát thanh, truyền hình và hiện đại hóa trang thiết bị kỹ thuật sản xuất chương trình khi chuyển sang phát sóng trên hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch và quy định pháp luật hiện hành.

b) Đầu tư thiết bị sản xuất chương trình

Thiết bị sản xuất chương trình phát sóng số mặt đất đảm bảo các yếu tố sau:

- Các thiết bị dùng cho hệ thống phải là loại có chất lượng cao, ổn định, phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy hoạch của ngành phát thanh, truyền hình; tương thích và đồng bộ với hệ thống thiết bị sẵn có của Đài.

- Thiết bị đầu tư phải đáp ứng được nhu cầu sản xuất chương trình hiện nay của Đài, đồng thời có khả năng mở rộng trong tương lai.

- Việc thiết kế hệ thống phải đạt các yêu cầu kỹ thuật, thuận lợi cho việc khai thác và bảo quản thiết bị.

- Sử dụng các nguồn lực sẵn có tại Đài PTTH tỉnh (đội ngũ cán bộ kỹ thuật, các thiết bị dựng hình phi tuyến và máy chủ có cấu hình mạnh: sử dụng làm máy tính văn phòng, xem duyệt các chương trình hoặc dùng ghi hình và sử dụng các tập tin chương trình phát sóng phát thanh FM, AM. Trục ứng tận dụng tiếp tục sử dụng vào mục đích phát thanh FM và phát sóng truyền hình số mặt đất...).

c) Về hạ tầng truyền dẫn, phát sóng đối với các trạm phát lại: Chỉ nâng cấp, sửa chữa, bảo dưỡng đối với máy phát hình tương tự hiện có bị hư hỏng, xuống cấp.

d) Huy động nguồn vốn ngân sách nhà nước Trung ương và địa phương, vốn doanh nghiệp, vốn ODA và tạo các cơ chế đặc biệt nhằm huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để phát triển hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Đôn đốc, triển khai, tham mưu, đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các đơn vị, doanh nghiệp truyền dẫn và phát sóng trong quá trình triển khai kế hoạch này.

b) Chủ trì phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề về Đề án số hóa truyền dẫn phát sóng truyền hình mặt đất để nâng cao nhận thức và khuyến khích các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân tích cực tham gia thực hiện. Căn cứ vào tình hình thực tế tham mưu đề xuất với UBND tỉnh điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

c) Hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền về ý nghĩa và tầm quan trọng của Đề án để nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị và người dân về số hóa truyền hình mặt đất.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác điều tra, thống kê hiện trạng phương thức thu xem truyền hình trên toàn tỉnh và thống kê danh sách các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo để có phương án hỗ trợ đầu thu truyền hình số theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, đảm bảo 100% các hộ gia đình có máy thu hình xem được truyền hình số bằng các phương thức khác nhau.

đ) Chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tham mưu UBND tỉnh giải pháp truyền dẫn phát sóng tại các vùng lõm, vùng sâu, vùng xa không thu được tín hiệu truyền hình số mặt đất (sau khi đã xóa bỏ các trạm phát lại của truyền hình tương tự).

e) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn đến năm 2020 để hỗ trợ đầu thu truyền hình số mặt đất cho các hộ gia đình chính sách và hộ nghèo trên địa bàn tỉnh theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

g) Chủ trì tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này, tham mưu UBND tỉnh quyết định thời điểm kết thúc phát truyền hình tương tự chuyển sang phát sóng truyền hình số (đảm bảo đạt 95% số hộ gia đình tại địa phương có máy thu hình thu được các kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu bằng những phương thức truyền dẫn, phát sóng khác nhau, bao gồm: truyền hình số mặt đất, truyền hình cáp, truyền hình vệ tinh, truyền hình qua Internet).

2. Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất trên địa bàn tỉnh theo đúng lộ trình quy định. Thực hiện phát sóng thường xuyên, liên tục vào thời gian

thích hợp trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh (truyền hình, phát thanh) thông báo chính thức về thời điểm, lộ trình kết thúc phát sóng truyền hình tương tự để chuyển sang phát sóng truyền hình số.

b) Phối hợp các đơn vị truyền dẫn, phát sóng, các đài truyền hình quốc gia và khu vực thực hiện lộ trình số hóa, chia sẻ hạ tầng truyền dẫn phát sóng truyền hình số mặt đất nhằm cung cấp các chương trình truyền hình đến mọi người dân trong và ngoài tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề về kế hoạch số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất để nâng cao nhận thức và khuyến khích các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các người dân tích cực thực hiện.

d) Phối hợp với các doanh nghiệp truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất để cho thuê lại cơ sở hạ tầng kỹ thuật thụ động sẵn có trên cơ sở thỏa thuận giữa hai bên, nhằm khai thác tối đa hiệu quả cơ sở hạ tầng đã được đầu tư.

đ) Từng bước sắp xếp lại bộ máy cho phù hợp với lộ trình số hóa; xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của thiết bị, công nghệ.

e) Tăng cường mở rộng dịch vụ và tính tương tác trong các chương trình truyền hình; chuyển tải các kênh chương trình của Đài trên hạ tầng truyền dẫn, phát sóng của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất. Hoàn thành việc chuyển đổi công nghệ số hóa sản xuất, phát sóng truyền hình Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh theo đúng lộ trình quy định.

g) Chủ trì, Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông lập kế hoạch cụ thể về lộ trình đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, nhu cầu kinh phí và đề xuất bố trí nguồn kinh phí để thực hiện kế hoạch.

h) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch từng bước sắp xếp lại bộ phận truyền dẫn, phát sóng của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị, thành phố theo lộ trình số hóa và chuyển tải các kênh chương trình của địa phương trên hạ tầng truyền dẫn, phát sóng của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất.

i) Hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp cho Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị, thành phố trong việc duy tu, bảo dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật trong giai đoạn chuyển đổi.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch đảm bảo kinh phí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng triển khai chương trình hỗ trợ đầu thu truyền hình số, xây dựng và chuyển đổi hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất sang công nghệ số.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan trong việc huy động các nguồn vốn đầu tư cho việc phát triển hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định các dự án, chương trình liên quan đến triển khai thực hiện Kế hoạch;

4. Sở Tài chính

Chủ trì, hướng dẫn Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh lập dự toán, đề xuất bố trí kinh phí kịp thời triển khai Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 theo quy định.

5. Sở Công Thương

Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc kinh doanh trên thị trường các máy phát, máy thu truyền hình số, đầu thu truyền hình số theo tiêu chuẩn và quy chuẩn do Nhà nước quy định.

6. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tham mưu UBND tỉnh kế hoạch từng bước sắp xếp lại bộ phận truyền dẫn, phát sóng của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị, thành phố theo lộ trình số hóa và chuyển tải các kênh chương trình của địa phương trên hạ tầng truyền dẫn, phát sóng của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công tác điều tra, thống kê hiện trạng phương thức thu xem truyền hình của các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị, thành phố thực hiện công tác hỗ trợ đầu thu truyền hình số mặt đất cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách trên địa bàn tỉnh.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo Đài Truyền thanh - Truyền hình tại địa phương tổ chức quán triệt nội dung Kế hoạch và tuyên truyền sâu rộng Kế hoạch thực hiện số hóa truyền hình mặt đất đến năm 2020.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn thông tin, tuyên truyền số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất cho các đối tượng là lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn; cán bộ văn hóa xã, phường, thị trấn và và người làm công tác truyền thanh cơ sở.

c) UBND các huyện Đakrông, huyện Hướng Hóa, huyện đảo Cồn Cỏ chủ trì phối hợp Sở Nội vụ, Sở Thông tin - Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh xây dựng kế hoạch, đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo cho các Đài Phát thanh - Truyền hình huyện Đakrông, huyện Hướng Hóa, huyện đảo Cồn Cỏ có bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công tác điều tra, thống kê phương thức thu xem truyền hình của các đối tượng hộ nghèo, hộ cận

nghèo, hộ gia đình chính sách tại địa phương; tham mưu, đề xuất chính sách hỗ trợ đầu thu cho các đối tượng trên. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện hỗ trợ đầu thu truyền hình số tại địa phương đảm bảo chính xác, đúng đối tượng, kịp thời theo quy định.

đ) Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

9. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất hoạt động trên địa bàn tỉnh


a) Căn cứ vào các Quyết định của Chính phủ về Phê duyệt Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã được UBND tỉnh phê duyệt, các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch số hóa hạ tầng truyền dẫn, phát sóng của mình để bảo đảm mục tiêu phủ sóng và phù hợp với lộ trình số hóa.

b) Triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng và cung cấp dịch vụ truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất đến các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn theo kế hoạch số hóa hạ tầng truyền dẫn, phát sóng của các doanh nghiệp. Chủ động đàm phán với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền dẫn, phát sóng khác để dùng chung cơ sở hạ tầng theo quy định hiện hành.

c) Đẩy mạnh việc dùng chung cơ sở hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố theo kế hoạch số hóa.

d) Tham gia hỗ trợ đầu thu truyền hình số cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách trên địa bàn tỉnh.

đ) Khi triển khai lắp đặt máy phát hình số phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đảm bảo chất lượng dịch vụ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, giải quyết. 

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Tần số vô tuyến điện (Bộ TTTT);
- TT/Tỉnh ủy, TT/HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TTTT, KHĐT, TC, Nội vụ, LĐTĐ, Công thương, KHCN;
- Đài PTTH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, TP;
- Các DN cung cấp DV truyền dẫn, phát sóng TH số mặt đất trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính